TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2020/HS-ST Ngày 17-02-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 11, xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1962; có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; cB: Không; bị cáo có 2 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 19-12-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 7 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 26/6/2019 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2019 đến ngày 01-12-2019 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Nam Định.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Người làm chứng:*** Bà Phạm Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 11, xã L, huyện Hải Hậu , tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt chị B, bà C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Q là công nhân Công ty giày da Viet Power thuộc xóm Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27-11-2019, sau khi tan ca, Nguyễn Thị Q điều khiển xe mô tô BKS 18U1 – 4109 đi mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến xóm 3, xã K, huyện Hải Hậu, phát hiện nhà chị Nguyễn Thị B mở cửa, không có người trông coi, Q dựng xe ngoài đường cách nhà chị B khoảng 03m, đi bộ vào trong nhà lấy trên giường 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5. Quay về công ty, Q tháo sim điện thoại vừa trộm cắp vứt vào bồn cầu nhà vệ sinh, gói chiếc điện thoại vào túi nilong cất giấu dưới gầm bàn làm việc của mình… Khoảng 21 giờ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã triệu tập Q đến làm việc, lập biên bản thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5; 01 xe mô tô BKS 18U1 – 4109; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong có số tC bao 0377.436.481.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 28-11-2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 màu B nhạt đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá là 2.500.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị B. Sau khi nhận lại tài sản, chị B không đề nghị gì về phần dân sự.

Cáo trạng số 06/CT-VKSHH ngày 08-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Trần Thị Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Q từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-11-2019. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Thị Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 27-11-2019, lợi dụng gia đình chị Nguyễn Thị B ở xóm 3, xã K không có người trông coi, Q đã lén lút vào nhà lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 của chị B trị giá 2.500.000đ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện đến cùng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Thị Q đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét, Hội đồng xét xử

thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện không có cB, trước khi bị bắt đang làm công nhân với mức thu nhập thấp, không có tài sản riêng, đang phải nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị B. Đối với chiếc sim kèm theo điện thoại của chị B mà bị cáo khai đã tự hủy, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Sau khi nhận lại điện thoại, chị B tự làm lại sim, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 18U1 – 4109 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị C – mẹ đẻ bị cáo. Bà C cho bị cáo mượn xe để đi làm công nhân mà không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C là phù hợp. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm sim số tC bao 0377.436.481 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-11-2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 sim số tC bao 0377.436.481 đã thu giữ trong quá trình điều tra.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu lập ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Thị Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe